

Bảng so sánh, thuyết minh dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung các Thông tư quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa cơ sở, gia đình và thư viện (dự thảo đăng Cổng TTĐT và xin ý kiến ngày 22.5.2026)

STT	Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành	Dự thảo văn bản	Thuyết minh
		Chương I. Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/2014/TT-BVHTTDL quy định về hoạt động của đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện	
1	Tên gọi: Thông tư quy định về hoạt động của đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện	Điều 1. Sửa đổi, bổ sung tên gọi của Thông tư như sau: Thông tư quy định về hoạt động của đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp xã	Bỏ cụm từ “cấp huyện” và bổ sung cụm từ cấp xã tại tên gọi Thông tư số 20/2014/TT-BVHTTDL để phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp.
2	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Thông tư này quy định về hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động được thành lập tại Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thông tin Triền lãm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (hoặc Trung tâm Văn hóa - Thể thao) quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Đội Tuyên truyền lưu động).	Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 “1. Thông tư này quy định về hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động được thành lập tại Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thông tin Triền lãm hoặc Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp tỉnh và cấp xã. (sau đây gọi chung là Đội Tuyên truyền lưu động).”.	Bỏ cụm từ “ <i>Trung tâm Văn hóa - Thể thao) quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh</i> ” tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 20/2014/TT-BVHTTDL để phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp
3	Điều 2. Vị trí, chức năng 1. Đội Tuyên truyền lưu động là tổ chức chuyên môn nghiệp vụ của Trung tâm Văn hóa tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Trung tâm Văn hóa).	Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 “1. Đội Tuyên truyền lưu động là tổ chức chuyên môn nghiệp vụ của Trung tâm Văn hóa hoặc Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp tỉnh hoặc cấp xã. ”.	Bỏ cụm từ “ <i>quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh</i> ” tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 20/2014/TT-BVHTTDL để phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp.

4	<p>Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn</p> <p>7. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các tuyên truyền viên, kỹ thuật viên và các thành viên khác của Đội Tuyên truyền lưu động; hướng dẫn về công tác tuyên truyền lưu động cho các cán bộ văn hóa xã, phường, thị trấn.</p>	<p>Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 3</p> <p>7. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các tuyên truyền viên, kỹ thuật viên và các thành viên khác của Đội Tuyên truyền lưu động.”.</p>	<p>Việc bỏ cụm từ “hướng dẫn về công tác tuyên truyền lưu động cho các cán bộ văn hóa xã, phường, thị trấn” nhằm tránh trùng lặp, chồng chéo với nhiệm vụ đã được giao cho cấp quản lý trực tiếp, đồng thời bảo đảm thống nhất với cơ cấu tổ chức mới. Bên cạnh đó, việc bổ sung nội dung “hướng dẫn” trong quy định “phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng...” nhằm làm rõ hơn vai trò của các cơ quan chuyên môn, đặc biệt là cơ quan cấp trên và Trung ương, trong bối cảnh tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Khi không còn cấp trung gian, yêu cầu về hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ trực tiếp từ cấp trên đối với lực lượng thực hiện ở địa phương ngày càng rõ nét, không chỉ dừng lại ở việc đào tạo, bồi dưỡng mà còn bao gồm việc hướng dẫn trong quá trình triển khai thực hiện. Quy định này tạo cơ sở pháp lý để tăng cường sự phối hợp, hỗ trợ chuyên môn theo chiều dọc giữa Trung ương và địa phương đối với lực lượng tuyên truyền viên, kỹ thuật viên và các thành viên khác của Đội, qua đó bảo đảm tính thống nhất, kịp thời, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tuyên truyền lưu động trong điều kiện tổ chức bộ máy mới. Về đánh giá tác động, việc bổ sung “hướng dẫn” không làm phát sinh thủ tục hành chính hay chi phí thực hiện, do được lồng ghép trong các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng hiện có; đồng thời có tính khả thi cao vì phù hợp với nhu cầu thực tiễn và cơ chế phối hợp hiện hành.</p>
---	--	---	---

		Chương II SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ LIÊN TỊCH SỐ 46/2016/TTLT-BTC-BVHTTDL HƯỚNG DẪN CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐỘI TUYÊN TRUYỀN LƯU ĐỘNG CẤP TỈNH VÀ CẤP HUYỆN (BỊ BÃI BỎ MỘT PHẦN BỞI THÔNG TƯ SỐ 48/2024/TT-BTC)	
5	hướng dẫn chế độ quản lý đặc thù đối với đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện	Điều 5. Sửa đổi, bổ sung tên gọi của Thông tư Thông tư hướng dẫn chế độ quản lý đặc thù đối với Đội Tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp xã .	Để phù hợp với chính quyền 02 cấp
6	Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi áp dụng: Thông tư này hướng dẫn chế độ quản lý đặc thù đối với Đội Tuyên truyền lưu động được thành lập tại Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thông tin triển lãm hoặc Trung tâm Văn hóa - Thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Đội Tuyên truyền lưu động). 2. Đối tượng áp dụng: Thông tư này áp dụng đối với các tuyên truyền viên trong, ngoài biên chế của các Đội Tuyên truyền lưu động và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.	Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 “Thông tư này hướng dẫn chế độ quản lý đặc thù đối với Đội Tuyên truyền lưu động được thành lập tại Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thông tin triển lãm hoặc Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp tỉnh, cấp xã .”.	Bỏ cụm từ “ <i>Trung tâm Văn hóa - Thể thao) quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh</i> ” tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 46/2016/TTLT-BTC-BVHTTDL để phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp. - Do nội dung Thông tư chỉ quy định về định mức hoạt động của Đội tuyên truyền lưu động, không còn quy định về nội dung chi và mức chi
7	Điều 2. Định mức hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động 1. Số buổi hoạt động trong năm: cấp tỉnh từ 120 đến 140 buổi; cấp huyện từ 100 đến 120 buổi.	Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 “ Điều 2. Định mức hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động	Sửa số buổi hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động cấp tỉnh để phù hợp với yêu cầu thực tiễn, theo đó phạm vi quản lý, địa bàn và khối lượng nhiệm vụ của cấp tỉnh tăng lên. Đồng thời, khi không còn cấp huyện, vai trò chỉ đạo, định hướng, hướng dẫn và hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ của cấp tỉnh đối với

	<p>2. Tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn tuyên truyền lưu động: cấp tỉnh từ 1 đến 2 cuộc; cấp huyện từ 1 đến 2 cuộc.</p> <p>3. Biên tập các chương trình tuyên truyền, hướng dẫn nghiệp vụ, phát hành tranh cổ động, các tài liệu tuyên truyền khác: cấp tỉnh từ 8 đến 12 tài liệu; cấp huyện từ 8 đến 12 tài liệu.</p> <p>4. Mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên truyền cơ sở: cấp tỉnh từ 1 đến 2 lớp; cấp huyện từ 1 đến 2 lớp.</p> <p>5. Biên tập, dàn dựng chương trình mới: cấp tỉnh từ 4 đến 6 chương trình; cấp huyện từ 4 đến 6 chương trình.</p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định mức hoạt động trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Văn hóa và Thể thao) phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Định mức hoạt động cụ thể tại từng tỉnh có thể thấp hơn hoặc cao hơn, nhưng mức tăng, giảm không vượt quá 20% khung định mức hoạt động quy định tại Thông tư này.</p>	<p>1. Số buổi hoạt động trong năm: cấp tỉnh từ 130 đến 150 buổi; cấp xã từ 100 đến 120 buổi.</p> <p>2. Tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn tuyên truyền lưu động: cấp tỉnh từ 1 đến 2 cuộc; cấp xã từ 1 đến 2 cuộc.</p> <p>3. Biên tập các chương trình tuyên truyền, hướng dẫn nghiệp vụ, phát hành tranh cổ động, các tài liệu tuyên truyền khác: cấp tỉnh từ 8 đến 12 tài liệu; cấp xã từ 8 đến 12 tài liệu.</p> <p>4. Mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên truyền cơ sở: cấp tỉnh từ 1 đến 2 lớp; cấp xã từ 1 đến 2 lớp.</p> <p>5. Biên tập, dàn dựng chương trình mới: cấp tỉnh từ 4 đến 6 chương trình; cấp xã từ 4 đến 6 chương trình.</p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định mức hoạt động trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Văn hóa và Thể thao) phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Định mức hoạt động cụ thể tại từng tỉnh có thể thấp hơn hoặc cao hơn, nhưng mức tăng, giảm không vượt quá 20% khung định mức hoạt động quy định tại Thông tư này”</p>	<p>cấp xã được tăng cường, dẫn đến yêu cầu nâng cao tần suất và phạm vi hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động cấp tỉnh để bảo đảm hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền đến cơ sở.</p> <p>- Không làm phát sinh thủ tục hành chính mới, không làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; đồng thời tạo cơ sở pháp lý thống nhất, thuận lợi cho các địa phương trong tổ chức thực hiện và bố trí kế hoạch hoạt động tuyên truyền lưu động hằng năm..</p>
		<p>Chương III SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 12/2013/TT-BVHTTDL QUY ĐỊNH CHI TIẾT HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ XÂY DỰNG GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI CỘNG ĐỒNG</p>	
8	<p>4. Ban chỉ đạo công tác gia đình cấp tỉnh, huyện, xã chịu trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp triển khai các hoạt</p>	<p>Điều 8. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 4 như sau</p>	

	động hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững tại cộng đồng.	“4. Ban chỉ đạo công tác gia đình cấp tỉnh, xã chịu trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp triển khai các hoạt động hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững tại cộng đồng.”.	
		Chương IV SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 12/2010/TT-BVHTTDL QUY ĐỊNH MẪU VỀ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG VÀ TIÊU CHÍ CỦA TRUNG TÂM VĂN HÓA - THỂ THAO XÃ BỊ BÃI BỎ MỘT PHẦN BỞI THÔNG TƯ SỐ 09/2024/TT-BVHTTDL VÀ THÔNG TƯ SỐ 18/2025/TT-BVHTTDL	
9	Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn 2. Nhiệm vụ: đ) Tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao do cấp huyện tổ chức;	Điều 9. Sửa đổi, bổ sung tại điểm đ khoản 2 Điều 2 “đ) Tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao do cấp tỉnh tổ chức.”.	Nội dung sửa đổi để phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp, không còn cấp huyện
10	Điều 4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí 3. Kinh phí: a) Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã là đơn vị sự nghiệp, được ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã) đầu tư 100% kinh phí xây dựng, mua sắm trang thiết bị và đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được giao;	Điều 10. Sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 3 Điều 4 “a) Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã là đơn vị sự nghiệp, được ngân sách địa phương (tỉnh, xã) đầu tư 100% kinh phí xây dựng, mua sắm trang thiết bị và đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được giao;”.	Nội dung sửa đổi để phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp
11	Điều 7. Tổ chức thực hiện 4. Các phường, thị trấn tùy điều kiện cụ thể căn cứ vào Thông tư này để vận dụng, tổ chức, triển khai thực hiện.	Điều 11. Sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 7 “Các phường, đặc khu tùy điều kiện cụ thể căn cứ vào Thông tư này để vận dụng, tổ chức, triển khai thực hiện.”.	Nội dung sửa đổi để phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp, không còn thị trấn
		Chương V	

		<p style="text-align: center;">SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 09/2016/TT-BVHTTDL QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC THI, LIÊN HOAN VĂN NGHỆ QUẦN CHÚNG, ĐÃ BỊ BÃI BỎ MỘT PHẦN BỞI THÔNG TƯ SỐ 18/2016/TT-BVHTTDL</p>	
12	<p>Điều 5. Ban Tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng 2. Trưởng Ban Tổ chức là người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc người được người đứng đầu cơ quan, đơn vị ủy quyền, số lượng thành viên Ban Tổ chức phải bảo đảm quy định sau đây: c) Đối với thi, liên hoan văn nghệ quần chúng cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã: số lượng thành viên Ban Tổ chức không quá 6 người.</p> <p>Điều 6. Ban Giám khảo và thư ký cuộc thi, liên hoan văn nghệ quần chúng 1. Ban Giám khảo phải có năng lực phù hợp với chuyên ngành nghệ thuật của cuộc thi, liên hoan; phải là hội viên hội văn học nghệ thuật đối với cuộc thi, liên hoan từ cấp huyện trở lên</p> <p>Điều 8. Tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng ngành văn hóa, thể thao và du lịch 2. Việc tổ chức và thành lập Ban Tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng ngành văn hóa, thể thao và du lịch cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định.</p> <p>Điều 12. Tổng kết cuộc thi, liên hoan văn nghệ quần chúng 3. Ban Tổ chức cuộc thi, liên hoan văn nghệ quần chúng có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản kết quả cuộc thi, liên hoan đến cơ quan có thẩm quyền, cụ thể như sau:</p>	<p>Điều 12. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 5 “c) Đối với thi, liên hoan văn nghệ quần chúng cấp tỉnh, cấp xã: số lượng thành viên Ban Tổ chức không quá 6 người.”.</p> <p>Điều 13. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 “1. Ban Giám khảo phải có năng lực phù hợp với chuyên ngành nghệ thuật của cuộc thi, liên hoan; phải là hội viên hội văn học nghệ thuật đối với cuộc thi, liên hoan.”</p> <p>Điều 14. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 “2. Việc tổ chức và thành lập Ban Tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng ngành văn hóa, thể thao và du lịch cấp tỉnh, cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định.”.</p> <p>Điều 15. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điểm khoản 3 Điều 12 1. Bãi bỏ điểm b khoản 3 Điều 12. 2. Sửa đổi, bổ sung điểm c “c) Đối với thi, liên hoan văn nghệ quần chúng cấp xã: báo cáo kết quả bằng văn bản về Sở Văn hóa và Thể thao/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày bế mạc.”.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung Điều này nhằm phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp.</p>

	<p>b) Đối với thi, liên hoan văn nghệ quần chúng cấp huyện: báo cáo kết quả bằng văn bản về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày bế mạc;</p> <p>e) Đối với thi, liên hoan văn nghệ quần chúng cấp xã: báo cáo kết quả bằng văn bản về Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày bế mạc.</p>		
		<p>Chương VI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 05/2022/TT-BVHTTDL HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG THƯ VIỆN LƯU ĐỘNG VÀ LUÂN CHUYỂN TÀI NGUYÊN THÔNG TIN</p>	
13	<p>Điều 6. Luân chuyển tài nguyên thông tin</p> <p>2. Luân chuyển tài nguyên thông tin quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:</p> <p>a) Xây dựng kế hoạch, lựa chọn địa điểm luân chuyển, ưu tiên đối với các điểm xa trung tâm, điểm có thư viện huyện, xã, các tú sách khu dân cư, nhà văn hóa, trung tâm sinh hoạt cộng đồng, các trường học và các điểm khác có phục vụ sách, báo cho cộng đồng gặp khó khăn về tài nguyên thông tin hoặc nhu cầu của người dân về sử dụng thư viện cao;</p>	<p>Điều 16. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 6</p> <p>“a) Xây dựng kế hoạch, lựa chọn địa điểm luân chuyển, ưu tiên đối với các điểm xa trung tâm, điểm có thư viện xã, các tú sách khu dân cư, nhà văn hóa, trung tâm sinh hoạt cộng đồng, các trường học và các điểm khác có phục vụ sách, báo cho cộng đồng gặp khó khăn về tài nguyên thông tin hoặc nhu cầu của người dân về sử dụng thư viện cao;”.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều này nhằm phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp.</p>